TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21-05- 2020
V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH,TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lương Văn Cẩu

2/ Ông Huỳnh Văn Năng

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh Đào là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành th*am gia phiên tòa*: Bà Cao Thị Thu Hồng Em- Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2019/TLST- HNGĐ ngày 8 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 2 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020; Thông báo về việc dời thời gian xét xử số 04/TB.TA ngày 15 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: Chị Lý Thị L, sinh năm: 1981 (Có mặt)
Địa chỉ: Tổ 18, ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

2.*Bị đơn*: Anh Đào Huỳnh Nhật D, sinh năm: 1976 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 183, ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai cùng ngày 01/7/2019, tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Thị L trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Huỳnh Nhật D kết hôn với nhau vào năm 2000, hôn nhân do quen biết, không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang. Sau kết hôn anh D về

sống chung với gia đình cha mẹ của chị L. Đến năm 2007, chị và anh D có nhà riêng cặp nhà cha mẹ ruột, vợ chồng sinh sống hạnh phúc gần 10 năm thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân do bất đồng trong cuộc sống tình cảm vợ chồng, vợ chồng không hòa hợp được tình cảm với nhau, anh D không phụ giúp chị tiền bạc để lo cho gia đình. Tại phiên tòa hôm nay chị L cho biết ngoài chuyện anh D không phụ tiếp lo gia đình thì giữa chị và anh D không có mâu thuẩn gì khác, không cự cải trầm trọng phải để chính quyền can thiệp, anh D cũng không rượu chè hay có mối quan hệ bất chính khác, cũng không đánh đập chị nặng nề, vợ chồng vẫn sống chung nhưng không quan tâm nhau. Từ tết âm lịch tháng 01 năm 2020 thì anh D về cha mẹ sinh sống đến nay, vợ chồng ly thân nhau cho đến nay. Thời gian ly thân thì anh D có hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị thấy không phù hợp nên không muốn đoàn tụ. Chị yêu cầu ly hôn với anh Đào Huỳnh Nhật D.

- Về con chung: có 02(hai) con chung tên: Đào Huỳnh Nhật Quang, sinh năm 2001 và Đào Huỳnh Nhật K, sinh năm: 2005. Hiện hai cháu Q và cháu K đang sống với vợ chồng chị. Sau ly hôn con có nguyện vọng sống nuôi con, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Đào Huỳnh Nhật D***:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đào Huỳnh Nhật D vẫn vắng mặt các buổi phiên họp giao nộp chứng cứ và hòa giải không có lý do. Tuy nhiên tại bản tự khai ngày 16/7/2019 anh Đào Huỳnh Nhật D trình bày: Trong thời gian chung sống gia đình rất hạnh phúc đôi khi có cự cải nhưng không thể tránh khỏi, do áp lực bản thân mới chuyển công tác cần phải tiệc tùng các đồng nghiệp mới nhằm hòa nhập đồng nghiệp, hiện tại có 02 con trai đang học lớp 12 và lớp 9 nếu gia đình ly hôn sẽ dẫn tới cuộc sống tâm lý của các con trong học tập, cũng như trong sinh hoạt đời thường; ly hôn sẽ ảnh hưởng đến uy tín cũng như tâm lý với bà con, xóm giềng, anh thừa nhận do tính nóng nên nhiều khi phát ngôn làm ảnh hưởng đến vợ con nhưng bản thân thừa nhận không có cờ bạc, hoặc quen người phụ nữ nào khác, cư xử đúng mực..Anh không đồng ý ly hôn mong muốn đoàn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm cho rằng. Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến đề nghị. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L ly hôn với anh Duy. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng***:** Anh Đào Huỳnh Nhật D là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai, thông báo dời thời gian xét xử nhưng anh D vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Đào Huỳnh Nhật D theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân**:** Chị Lý Thị L và anh Đào Huỳnh Nhật D kết hôn với nhau vào năm 2000, hôn nhân do quen biết, không có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện Châu Thành, An Giang. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo chị L trình bày thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng 3 năm nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, do anh D không phụ tiếp chị lo gia đình. Tại phiên tòa hôm nay chị L cho biết ngoài chuyện anh Dkhông phụ tiếp lo gia đình thì giữa chị và anh D không có mâu thuẫn gì khác, không cự cải trầm trọng phải để chính quyền can thiệp, anh Dcũng không rượu chè hay có mối quan hệ bất chính khác, cũng không đánh đập chị nặng nề, vợ chồng vẫn sống chung nhưng không quan tâm nhau. Từ tết âm lịch tháng 01 năm 2020 thì anh D về cha mẹ sinh sống đến nay, vợ chồng ly thân nhau cho đến nay. Thời gian ly thân thì anh D có hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị thấy không phù hợp nên chị yêu cầu ly hôn. Còn anh D tại tờ tự khai ngày 16/7/2019 thì anh cho biết trong thời gian chung sống thì vợ chồng có cự cải nhưng không lớn lắm, do anh mới chuyển công tác nên chưa thích nghi công việc nên gặp áp lực cuộc sống. Anh thừa nhận có nóng tính nhưng anh không có mắc lỗi cờ bạc, hoặc gái gú, bản thân chỉ uống rượu bia tiếp khách nhưng luôn về nhà trước 21 giờ. Hiện tại anh và chị L có 02 người con trai đang học lớp 12 và lớp 9 nếu gia đình ly hôn sẽ dẫn tới cuộc sống tâm lý của các con trong học tập, cũng như trong sinh hoạt đời thường do đó anh có nguyện vọng xin đoàn tụ gia đình.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Căn cứ vào kết quả xác minh từ gia đình của chị Lthì thấy rằng vợ chồng chị L và anh D chung sống không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng, hai bên không có cự cải phải để chính quyền giải quyết, gia đình cũng muốn hàn gắn để vợ chồng lo cho con khi các cháu đang tuổi vào lớp 9 và lớp 12 cần tâm lý để ổn định việc học. Xét thấy, Chị L và anh D có thời gian dài chung sống hạnh phúc hơn 10 năm, hai bên chỉ phát sinh mâu thuẫn hơn khoảng 3 năm nay nhưng hai bên vẫn còn sống chung nhà và chỉ ly thân nhau từ tháng 01 tết âm lịch đến nay. Chị L cho rằng mâu

thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm với anh D, cuộc sống chung không hòa hợp nhưng trong quá trình chuẩn bị xét xử chị Lkhông đưa ra được chứng cứ chứng minh vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc sống chung được nữa như theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó để tạo điều kiện cho vợ chồng chị L và anh D có thời gian gắn kết, xây dựng lại gia đình, cùng nuôi dạy con chung và tạo điều kiện ổn định cho con ăn học, xét không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh D.

[2.2] Về con chung: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lý Thị L nên về con chung, tài sản chung và nợ chung không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Lý Thị L trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị Lý Thị L trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.5] Về án phí**:** Do yêu cầu của Chị Lý Thị L không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên**,***

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014, các điều 28, 35, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Thị L với anh Đào Huỳnh Nhật D.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lý Thị L phải chịu số tiền 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 000315 ngày 8/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Về kháng cáo: Chị Lý Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/5/2020). Anh Đào Huỳnh Nhật D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THA.DS huyện;
-Cơ quan đăng ký kết hôn;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mỹ Dung